

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Số: 50 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tiên, ngày 02 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Doanh nghiệp tư nhân Phát Phát Hoa ngày 13 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 90/TTr-TNMT ngày 23 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân Phát Phát Hoa, địa chỉ: Quốc lộ 80, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Phát Phát Hoa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu Phát Phát Hoa.

1.2. Địa điểm hoạt động: Quốc lộ 80, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số 1701891959; đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 01 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ 01, ngày 04 tháng 12 năm 2018; do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1701891959.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi, quy mô: Cơ sở thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và thuộc danh mục đầu tư công nhóm C dưới 45 tỷ đồng theo điểm C khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Công suất của cơ sở: Công suất tiêu thụ dao động từ 50.000 - 100.000 lít/tháng, cung cấp cho các phương tiện lưu thông trên địa bàn phường Mỹ Đức và khách vắng lai.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo: Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Doanh nghiệp tư nhân Phát Phát Hoa được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Doanh nghiệp tư nhân Phát Phát Hoa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 02 tháng 4 năm 2024 đến ngày 02 tháng 4 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp tư nhân Phát Phát Hoa;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Mỹ Đức;
- Lưu: VT.



Mai Quốc Thắng

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 50/GPMT-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn phát sinh nước thải nhiễm dầu:

+ Nguồn số 01: Nước vệ sinh sân bãi; lưu lượng tối đa: 16 lít/ngày.

+ Nguồn số 02: Nước mưa chảy tràn bề mặt nhiễm dầu, lưu lượng tối đa: 01 m³/ngày.đêm.

Tổng lưu lượng tối đa phát sinh: 01 m³/ngày.đêm (vào thời điểm mưa không thực hiện vệ sinh sân bãi).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của Quốc lộ 80, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

Tại hệ thống thoát nước chung của Quốc lộ 80, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰30', múi chiều 3⁰): X= 1151848,59; Y= 496151,07.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 01 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải (QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, Cột B), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 29:2010/BTNMT Cột B)-Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	mg/l	5,5-9	06 tháng/lần	
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120	06 tháng/lần	

3	Nhu cầu ôxy hoá học (COD)	mg/l	150	06 tháng/lần	
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	30	06 tháng/lần	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải nhiễm dầu phát sinh sẽ được thu gom vào rãnh thu gom được xây dựng dọc theo chiều dài các trụ bơm dầu, kích thước rãnh thu gom : D x R x C: 10,5m x 0,2m x 0,2m, trên đường rãnh thu gom bố trí 3 vách ngăn vải lọc dầu SOS-1, mỗi ngăn cách nhau 3m trên mặt cắt ngang của rãnh thu nước. Nước nhiễm dầu chảy qua vải lọc dầu, phần dầu lẫn trong nước sẽ được giữ lại trên vải lọc dầu, nước sẽ đi qua và thoát ra môi trường.

- Cấu tạo đường thu gom, xử lý nước thải nhiễm dầu:

+ Vật liệu: gạch, láng xi măng, vĩ sắt phía trên.

+ Kích thước dự kiến: 10,5m x 0,2m x 0,2m.

+ Bố trí 3 vách vải lọc dầu SOS-1; kích thước mỗi vách: 0,19m x 0,19m x 0,02m đặt dọc theo rãnh thoát nước để lọc dầu lẫn trong nước.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải nhiễm dầu phát sinh → vách vải lọc dầu SOS-1 (thứ 1) → vách vải lọc dầu SOS-1 (thứ 2) → vách vải lọc dầu SOS-1 (thứ 3) → Nguồn tiếp nhận (đạt QCVN 29:2010/BTNMT Cột B)- Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe).

- Công suất thiết kế: 01 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không có.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí nhân viên để vận hành các công trình xử lý môi trường và có khả năng ứng phó, khắc phục các sự cố xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải của cơ sở.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố phải thực hiện ngay việc bảo trì, bảo dưỡng, xử lý sự cố để hệ thống xử lý nước thải vận hành ổn định, hiệu quả.

- Lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống: lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ, nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Trong quá trình hoạt động, đề nghị chủ cơ sở thực hiện đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường, nhất là việc thu gom, xử lý nước thải; thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại đúng theo quy định của pháp luật./.

